

STT	TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
1	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>	
1.1	<b>Tổ chức mặt bằng công trường:</b> + Thiết bị thi công, + Lán trại + Kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị, chất thải, + Rào chắn, biển báo + Cấp nước, thoát nước, cấp điện Đề xuất phương án tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ các nội dung (có bản vẽ mặt bằng bố trí), hợp lý và phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
1.2	<b>Kế hoạch trình duyệt các thủ tục chuẩn bị khởi công (kế hoạch trình duyệt phải nêu dự kiến thời gian thực hiện các thủ tục chuẩn bị khởi công)</b> Có nêu kế hoạch trình phê duyệt các hồ sơ, tài liệu cần thiết trước khi khởi công như: danh sách ban chỉ huy công trình, tiến độ thi công, biện pháp thi công	Đạt
1.3	<b>Các loại vật tư, thiết bị đưa vào công trình</b> - Nhà thầu phải có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp hoặc chứng minh khả năng tự cung cấp các loại vật liệu cơ bản đưa vào công trình, các thiết bị lắp đặt vào công trình quy định tại Chương V của E-HSMT - Nêu đầy đủ, rõ ràng đặc tính thông số kỹ thuật, xuất xứ, tiêu chuẩn sản xuất của vật liệu cơ bản đưa vào công trường;	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt

1.4	Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục: + Đúc cọc + Đóng cọc + Cầu + Đường dẫn đầu cầu	
	- Có thuyết minh biện pháp thi công cho từng hạng mục công việc - Có bản vẽ biện pháp thi công cho từng hạng mục công việc (thể hiện đầy đủ kích thước cụ thể theo thiết kế của gói thầu cho từng công tác, thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế) - Có nêu các quy chuẩn, tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu áp dụng cho từng hạng mục công việc	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
<b>2</b>	<b>Tiến độ thi công</b>	
2.1	<b>Thời gian thi công</b> - Đề xuất thời gian thi công $\leq 210$ ngày - Có bảng tiến độ thi công chi tiết, phù hợp với biện pháp thi công	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công $> 210$ ngày Hoặc không có bảng tiến độ thi công chi tiết phù hợp với biện pháp thi công	Không đạt
2.2	<b>Tính phù hợp:</b> <b>a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.</b> <b>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.</b>	
	- Có biểu đồ huy động nhân sự, thiết bị thi công - Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho các nội dung a) và b)	Đạt
	Không đáp ứng một trong các nội dung trên	Không đạt
<b>3</b>	<b>Các thức quản lý dự án</b>	
3.1	Tổ chức quản lý dự án	
	Đề xuất vai trò, mối quan hệ, trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan đến quá trình thi công	Đạt

	Không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không phù hợp và không rõ ràng.	Không đạt
3.2	<b>Tổ chức quản lý hiện trường</b>	
	Có sơ đồ và thuyết minh hệ thống tổ chức quản lý của nhà thầu tại công trường, sơ đồ trong đó thể hiện cụ thể nhiệm vụ của từng nhân sự trong sơ đồ và phù hợp với nhân sự chủ chốt đã đề xuất cho gói thầu.	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh sơ đồ hoặc có nhưng nội dung sơ đồ hoặc thuyết minh nhiệm vụ của từng nhân sự trong sơ đồ không phù hợp với nhân sự đã đề xuất cho gói thầu.	Không đạt
3.3	<b>Biện pháp đảm bảo chất lượng</b>	
3.3.1	<b>Sơ đồ quản lý chất lượng</b>	
	Có sơ đồ quản lý chất lượng và thuyết minh sơ đồ đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc thuyết minh hoặc có sơ đồ quản lý chất lượng hoặc thuyết minh chưa đầy đủ, hợp lý, khả thi hoặc không có sơ đồ quản lý chất lượng	Không đạt
3.3.2	<b>Biện pháp đảm bảo chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ thi công</b>	
	- Có quy trình và biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với yêu cầu E-HSMT. - Có giải pháp xử lý vật liệu đầu vào không phù hợp với yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không có quy trình và biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi, không phù hợp yêu cầu E-HSMT. Không có giải pháp xử lý vật liệu không phù hợp với yêu cầu E-HSMT hoặc giải pháp không hợp lý, khả thi.	Không đạt
3.3.3	<b>Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công</b>	
	Đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng thi công cho từng hạng mục công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt

	Không có đề xuất hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng thi công cho từng hạng mục công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
<b>3.4</b>	<b>Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh công trường</b>	
<b>3.4.1</b>	<b>Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng hạng mục công việc</b>	
	Đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<b>3.4.2</b>	<b>Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường: tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh</b>	
	Đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<b>3.4.3</b>	<b>Biện pháp phòng cháy chữa cháy và an ninh công trường</b>	
	Đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<b>4</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>	
<b>4.1</b>	Thời gian bảo hành	
	Đề xuất thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng	Đạt
	Đề xuất thời gian bảo hành $< 12$ tháng	Không đạt
<b>4.2</b>	<b>Kế hoạch bảo hành, bảo trì</b>	
	Trình bày kế hoạch bảo hành, bảo trì	Đạt
	Không trình bày kế hoạch bảo hành bảo trì	Không đạt
<b>5</b>	<b>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b>	
	Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung sau: a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài	Đạt

liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;

b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;;

c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;

d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.

đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;

i) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu

	xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.	
	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu trên	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chí được đánh giá là không đạt.	<b>Không đạt</b>